

*Sông Công, ngày 18 tháng 9 năm 2017*

Số: **90** /2017/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 81/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2017 giữa:

\* Nguyên đơn: **Chị Vũ Thị X**, sinh năm 1991

Nơi ĐKKHKT: TDP An Châu 2, phường Mỏ Chè, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

Nơi cư trú: Đội 5 xóm Đ, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

\* Bị đơn: **Anh Quách Duy Q**, sinh năm 1986

Nơi cư trú: TDP A, phường M, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2017.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị X và anh Quách Duy Q.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\* Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị X và anh Quách Duy Q thuận tình ly hôn

\* Về con chung: Chị Vũ Thị X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Quách Duy Đ sinh ngày 08/10/2012. Anh Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ/tháng kể từ tháng 9/2017 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Q được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

\* Về tài sản chung: Chị X và anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Về tài sản riêng, tài sản cho vay và các khoản nợ: Chị X và anh Q xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Về án phí: Chị Vũ Thị X tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Anh Q đồng ý để chị X tự nguyện chịu án phí. Chị Vũ Thị X đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0010707 ngày 18/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công được chuyển thành án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*

- *TA tỉnh;*
- *VKSND;*
- *THADS;*
- *UBND phường Mỏ Chè;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án*

**THẨM PHÁN**

**Chu Thị Hồng Hải**